

(Bài viết nhân Kỷ niệm Ngày Pháp luật Việt Nam 9/11)

LỊCH SỬ LẬP HIẾN VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Kim Dung¹

“Hiến pháp”- theo ý nghĩa hiện tại ngày nay- là một luật cơ bản có hiệu lực pháp lý cao nhất. Sự ra đời của Hiến pháp Việt Nam cách đây một thế kỷ của Nhà nước cộng sản là một quá trình giai cấp đấu tranh giành lấy chính quyền tay giai cấp phong kiến vào cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII.

Hiến pháp quy định những vấn đề cơ bản nhất, quan trọng nhất, có tính nguyên tắc trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; các vấn đề pháp luật khác chi tiết hóa, cụ thể hóa những quy định trong Hiến pháp. Tất cả các cơ quan nhà nước khi ban hành các văn bản pháp luật khác theo thẩm quyền phải dựa trên cơ sở Hiến pháp, nghiêm chỉnh khai thi hành các quy định của Hiến pháp. Vì thế Hiến pháp còn có nghĩa là “mặt trận”, “luật cơ bản” của Nhà nước.

Vì tính chất quan trọng của Hiến pháp nên việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp (hay còn gọi là Lập Hiến) Việt Nam do Quốc hội thực hiện theo trình tự, thủ tục chặt chẽ nhất. Kể từ khi Cách mạng tháng Tám thành công cho đến nay, chúng ta trải qua nhiều giai đoạn phát triển, với những dấu mốc hoàn thành những văn bản pháp luật riêng biệt như các bộ luật, pháp lệnh. Cho đến nay, Nhà nước ta đã thông qua 05 bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013. Bài viết này trao đổi về hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của các bản Hiến pháp của Việt Nam.

1. Hiến pháp năm 1946

Ngay từ những ngày đầu xây dựng chế độ xã hội mới của ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ cai trị, r áp bức thối nát dân không kém phần chuyên chế nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không có quyền tự do, dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, trang 8).

Từ phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Hồ Chí Minh đã ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ, trong đó có nhiệm vụ là tổ chức thành

¹ Phó Trưởng Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

tuyển cử bầu ra Quốc hội, Quốc hội có nhiệm vụ xây dựng và ban hành bản Hiến pháp. Tháng 11/1945 bản Dự thảo Hiến pháp ưu tiên công bố nhân dân đóng góp ý kiến.

Ngày 9/11/1946, tại kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khóa I (do cử cử tuyển ngày 06/01/1946 bầu) đã thông qua bản Hiến pháp ưu tiên của nước ta. Ngày 9/11 hiện nay chính là Ngày Pháp luật Việt Nam.

Hiến pháp 1946 bao gồm Lời nói đầu, 7 chương và 70 điều.

Hiến pháp năm 1946 xác định nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là: “Bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết Quốc gia trên nền tảng dân chủ”.

Đây là bản Hiến pháp ưu tiên trong lịch sử nước nhà và cũng là bản Hiến pháp của mặt Nhà nước công hòa dân chủ nhân dân ưu tiên ông Nam châu Á. Hiến pháp 1946 đã ghi nhận thành tựu tranh của nhân dân ta giành độc lập, tự do cho dân tộc, lật đổ chế độ thực dân - phong kiến nước ta. Các quy định do, dân chủ của công dân của Hiến pháp năm 1946 quy định mang tính tiên tiến, tính nhân văn sâu sắc. Hiến pháp năm 1946 thực sự pháp lý xây dựng mặt “chính quy nghiêm minh và sáng suốt”. Nhiệm vụ nguyên tắc thực hiện và hoạt động của bộ máy nhà nước của Hiến pháp năm 1946 quy định nay vẫn còn nguyên giá trị.

2. Hiến pháp năm 1959

Sau chiến thắng lịch sử ở Biên Phủ năm 1954, thực dân Pháp đã ký với Việt Nam Hiệp định Giơ-ne-vơ (20/7/1954), miền Bắc hoàn toàn giải phóng nhưng đất nước còn tạm chia làm hai miền. Hiến pháp năm 1946 đã hoàn thành sứ mệnh của nó. Nhưng so với tình hình mới và nhiệm vụ cách mạng mới hiện nay thì nó không thích hợp nữa. Vì vậy phải ban hành Hiến pháp mới.

Tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I, ngày 31/12/1959, Hiến pháp mới được thông qua và ngày 01/01/1960 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh công bố Hiến pháp này.

Hiến pháp năm 1959 gồm: Lời nói đầu và 112 điều chia thành 10 chương.

Hiến pháp năm 1959 khẳng định nước Việt Nam là một nước thống nhất từ Lạng Sơn đến Cà Mau, ghi nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) đồng thời xác định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công - nông

do giai cấp công nhân lãnh đạo. Hiến pháp năm 1959 thể hiện pháp lý cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc và là công trình đấu tranh thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước.

3. Hiến pháp năm 1980

Tháng 11 với sự kiện đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam mùa xuân 1975 đã mở ra một giai đoạn phát triển mới trong lịch sử cách mạng nước ta nói chung, lịch sử lập hiến Việt Nam nói riêng. Đó là thời kỳ chuyển đổi, thống nhất, cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược chung là: xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cụ thể ngày 25/4/1976, Quốc hội khóa VI đã ban hành Luật Tổ chức Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội (25/6/1976), Quốc hội đã thông qua nghị quyết quản lý, trong đó có Nghị quyết về lý tên nước là “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Nghị quyết thành lập Ủy ban Hiến pháp mới cho Nhà nước Việt Nam thống nhất.

Ngày 18/12/1980, tại kỳ họp 7 Quốc hội khóa VI đã chính thức thông qua Hiến pháp mới. Hiến pháp năm 1980 bao gồm 147 điều chia làm 12 chương. Hiến pháp năm 1980 ghi nhận những thành tựu vĩ đại của nhân dân ta, xác định những nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong tương lai mà đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (năm 1976) đã đề ra và những vấn đề cần giải quyết mà Hiến pháp 1980 cần thực hiện.

Hiến pháp năm 1980 là Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thống nhất, Hiến pháp cao quý lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi nước. Hiến pháp năm 1980 là văn bản pháp lý tối cao và khẳng định những thành tựu đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam trong nửa thế kỷ, thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Hiến pháp năm 1992

Hiến pháp năm 1980 được xây dựng và thông qua trong hoàn cảnh đất nước chan hòa khí thế lạc quan, hào hùng của đại thắng mùa xuân năm 1975. Đây là thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển, đang thực hiện các chủ trương lý luận trung quan liêu, bao cấp và phân phối quan hệ giữa người và người trong chủ nghĩa xã hội. Điều này đã dẫn đến những hạn chế của Hiến pháp năm 1980 và là một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội của đất nước.

đạt đến thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng, đi dần vào thịnh vượng và phát triển, Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI năm 1986 đã đưa ra những định hướng theo chủ trương: tăng cường và đẩy mạnh cải cách kinh tế, tăng cường cải cách thể chế và vận dụng các cơ chế và phương thức hoạt động của thị trường chính trị.

Ngày 30/6/1989, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa VIII đã thông qua Nghị quyết thành lập Ủy ban soạn thảo Hiến pháp sửa đổi một cách căn bản, toàn diện Hiến pháp năm 1980 nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Ngày 15/04/1992 tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa VIII, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 1992.

Hiến pháp năm 1992 gồm 110 điều và 147 chữ chia làm 12 chương. Hiến pháp năm 1992 đánh dấu giai đoạn phát triển mới của lịch sử lập hiến Việt Nam. Hiến pháp năm 1992 là cơ sở hiến định cho cải cách và hoạt động của các cơ quan nhà nước theo chế độ trung ương. Hiến pháp năm 1992 thể chế hóa những định hướng cơ bản của Đảng, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa lần thứ VI (1986) đưa ra, thực hiện trong Chiến lược xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, tổ chức hiến định quản trị và cạnh tranh cho bước chuyển biến mang tính cách mạng không thể tách rời: công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hành chính quan liêu, bao cấp sang chế độ thị trường theo những hướng xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp năm 1992 kế thừa và phát triển các quy định của Hiến pháp năm 1946, 1959 và 1980, tăng cường tính nhân văn, tính nhân đạo thành tựu lập hiến thị trường xã hội chủ nghĩa, quy định và nâng cao vị thế của công dân.

Một bước tiến mới trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX đưa ra, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa X (ngày 29/06/2001), Quốc hội đã thông qua Nghị quyết thành lập Ủy ban soạn thảo, bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Ngày 25/12/2001, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 51/2001/NQ - QH10 sửa đổi, bổ sung 110 điều và 23 chữ của Hiến pháp năm 1992 nhằm thể chế hóa Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX.

Hiến pháp năm 1992 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2001) gồm 110 điều và 147 chữ chia làm 12 chương. Hiến pháp này thể chế hóa những định hướng cơ bản của Đảng, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa lần thứ VI (1986), tổ chức hiến định quản trị và cạnh tranh cho bước chuyển biến

biên mang tính cách mang tính chất kế hoạch hóa tập trung, hành chính quan liêu, bao cấp sang chế độ theo hình thức xã hội chủ nghĩa.

5. Hiến pháp năm 2013

Như trên đã trình bày, Hiến pháp năm 1992 được ban hành trong bối cảnh nền kinh tế kém phát triển, công cuộc cải cách kinh tế. Qua 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và bước sang giai đoạn phát triển mới - phát triển toàn diện, bền vững và thịnh vượng. Vì vậy, cần sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo hình thức xã hội chủ nghĩa, bổ sung và hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân; xây dựng và bảo vệ tổ quốc; tích cực và chủ động hội nhập quốc tế.

Ngày 28/11/2013, tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa 13 đã thông qua Hiến pháp mới, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử lập hiến Việt Nam. Ngày 8/12/2013, Chủ tịch nước ký lệnh công bố. Theo Nghị quyết của Quốc hội ngày 28/11/2013, Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực từ 01/01/2014.

Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện sự đổi mới trong tư tưởng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới, bổ sung và hoàn thiện các quy định về kinh tế và chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo hình thức xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 2013 sửa đổi và bổ sung quy định về quyền công dân theo hướng cao và bổ sung và hoàn thiện quy định về quyền công dân phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Hiến pháp năm 2013 hoàn thiện thêm một số cơ chế và hoạt động của bộ máy nhà nước. Tăng cường phân công chức năng và quyền hạn cho các cơ quan trong việc thực hiện các quy định pháp luật, hành pháp và tư pháp, và tạo cơ sở cho việc xây dựng bộ máy chính quyền địa phương phù hợp với thể chế và hiệu quả trong hoạt động.

Ngay trong Lời nói đầu của Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: "... Thể chế hóa Công lý xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kế thừa Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992, Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Do

v y, vi c tìm hi u, nghiên c u v Hi n pháp, xác nh rõ t m quan tr ng, giá tr pháp lý c a Hi n pháp; nh n th c c trách nhi m b o v tính t i cao c a Hi n pháp có ý ngh a quan tr ng, c bi t trong quá trình xây d ng Nhà n c pháp quy n Vi t Nam hi n nay./.

TÀI LI U THAM KH O

1. Hi n pháp n m 1946
2. Hi n pháp n m 1959
3. Hi n pháp n m 1980
4. Hi n pháp n m 1992 (s a i, b sung n m 2001)
5. Hi n pháp n m 2013
6. H Chí Minh Toàn t p (1995), Nhà xu t b n Chính tr qu c gia, Hà N i.